

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **35/2020/HS-ST**
Ngày: 01/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông: Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Hồ Bá Toàn.

Ông: Trương Đình Bắc.

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đóp, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đóp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên

Vào ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đóp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **PHẠM QUANG T** – Sinh năm: 1993; tại Đồng Nai; giới tính: Nam; tên gọi khác: Bờm; HKTT: Ấp N, xã P, huyện X, tỉnh Đồng Nai; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; họ và tên cha: Phạm Xuân M, sinh năm: 1959, họ và tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm: 1959; bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1995; bị cáo chưa có vợ con; Ngày 14/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến nay. *Có mặt*

2. Họ và tên: **PHẠM NGỌC T2** – Sinh năm: 1991; tại Đồng Nai; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn B, xã P, huyện B2, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; họ và tên cha: Phạm Ngọc A, sinh năm: 1964, họ và tên mẹ: Lã Thị P, sinh năm: 1969; bị cáo có 01 người em, sinh năm 1994; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 03 tiền án: Ngày 27/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 27/9/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của bản trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 10 tháng tù; Ngày 27/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến nay. *Có mặt*

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Bà: Phương Thảo L, sinh năm: 1969; địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)
- + Lại Hữu N, sinh năm: 1977; địa chỉ: B5/1A Ấp 3, xã B, huyện B, thành phố H (Vắng mặt)
- **Người làm chứng:** Phạm Đức D, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/12/2019, C điện thoại cho Phạm Quang T cùng đi đến huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước để chở pháo, T đồng ý. C điều khiển xe ô tô hiệu Toyota, loại Fortuner, màu bạc, biển kiểm soát 51F-052.41 đón T. Cùng lúc này, Phạm Ngọc T2 cũng được C rủ đi chở pháo ở huyện Bù Đốp, C nói T2 đến T tâm thương mại huyện Bù Đốp vào quán nước ở khu vực Thôn 1, xã T, huyện Bù Đốp uống nước sẽ có người dẫn đi lấy pháo. Đến khoảng 00 giờ ngày 17/12/2019, có hai thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đến dẫn T2 vào khu vực Ngầm Minh Đen thuộc địa phận ấp Phước Tiến, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước để chở pháo. Tại Ngầm Minh Đen, T2 cùng hai thanh niên nhận 05 bao tải, bên trong có chứa pháo từ người đàn ông Campuchia (không rõ nhân thân lai lịch). Sau đó, chở số pháo vừa nhận về khu vực ô cao su thuộc Thôn 1, xã T, huyện Bù Đốp chờ C đến lấy.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, C cùng T điều khiển xe ô tô đến khu vực lô cao su để lấy pháo. Khi đang chất pháo lên xe thì bị Công an huyện Bù Đốp kiểm tra bắt quả tang. T2 và T bị bắt giữ, C và hai thanh niên kia bỏ chạy. Công an huyện Bù Đốp đã thu giữ toàn bộ số pháo, xe ô tô, xe máy và toàn bộ vật chứng khác. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong trong túi đeo chéo màu nâu của Phạm Quang T có một bịch ny lông, màu trắng để trong túi vải màu nâu nghi là ma túy và một ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu trong bốp da màu đen của Phạm Quang T, nghi chứa chất ma túy.

Kết luận giám định số 464 ngày 19/12/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

70 khối hình lập phương, kích thước 10cm x 16,5cm x 16,5cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ BILLION TIME, có ký hiệu KS4-4911L bên trong có chứa 49 ống hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm và 48 khối hình lập phương, kích thước 14,5cm x 14,5cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ BILLION TIME, có ký hiệu KS4-3611, bên trong mỗi khối có 36 ống hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 2,3cm. Tất cả đều là pháo, có đủ đặc tính của pháo nổ, bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng trọng lượng là 183kg.

Bản kết luận giám định số: 254 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong một gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,3108gam; chất màu trắng bên trong ống nhựa màu vàng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có trọng lượng 0,1106gam.

Cáo trạng số: 33/CTr-VKS ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước truy tố Phạm Quang T về tội “Vận chuyển hàng cấm” và

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 3 Điều 191 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, truy tố Phạm Ngọc T2 về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố và bản luận tội là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản Cáo trạng và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quang T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo Phạm Ngọc T2 phạm tội "Vận chuyển hàng cấm"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Quang T từ 06 đến 07 năm tù về tội Vận chuyển hàng cấm, đề xuất mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Phạm Quang Chung phải chấp hành; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc T2 từ 07 đến 08 năm tù.

Vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị trả lại một xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 93H1-212.86 cho bà Phương Thảo L.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động, hiệu Nokia màu đen kèm thẻ sim số 0869058345 và sim số 0777606354 của Phạm Quang T và 01 điện thoại di động hiệu ITEL, kèm sim số: 0963135349 của Phạm Ngọc T2.

Tịch thu tiêu hủy 03 bao tải loại xác rắn màu xanh dương, 01 bao tải loại bao xác rắn màu xanh lá, 01 bao tải loại bao xác rắn màu trắng; 01 bốp da màu đen kích thước 20cmx10cm; một túi xách loại đeo chéo màu nâu, kích thước 23cmx 30cm; 01 túi bằng vải màu cam, kích thước 10cmx17cm.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 11kg pháo trong thùng cattong đã được niêm phong.

Tịch thi tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa 0,1981gam ma túy.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bù Đốp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Khoảng 22 giờ ngày 16/12/2019, C điện thoại cho Phạm Quang T cùng đi đến huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước để chở pháo, T đồng ý. C điều khiển xe ô tô hiệu Toyota, loại Fortuner, màu bạc, biển kiểm soát 51F-052.41 đón T. Cùng lúc này, Phạm Ngọc T2 cũng được C rủ đi chở pháo ở huyện Bù Đốp, C nói T2 đến T tâm thương mại huyện Bù Đốp vào quán nước ở khu vực thôn 1, xã T, huyện Bù Đốp uống nước sẽ có người dẫn đi lấy pháo. Đến khoảng 00 giờ ngày 17/12/2020, có hai thanh niên đến dẫn T2 vào khu vực Ngầm Minh Đen thuộc địa phận ấp Phước Tiến, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước để chở pháo. Tại Ngầm Minh Đen, T2 cùng hai thanh niên nhận 05 bao tải, bên trong có chứa pháo từ người đàn ông Campuchia. Sau đó, chở số pháo vừa nhận về khu vực lô cao su thuộc Thôn 1, xã T, huyện Bù Đốp.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, C cùng T điều khiển xe ô tô đến khu vực lô cao su để lấy pháo. Khi đang chất pháo lên xe thì bị Công an huyện Bù Đốp kiểm tra bắt quả tang, C và hai thanh niên bỏ chạy, Phạm Quang T và Phạm Ngọc T2 bị bắt giữ. Tổng trọng lượng pháo bị thu giữ là 183kg. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong trong túi đeo chéo màu nâu của Phạm Quang T có một bịch ny lông, màu trắng trong túi vải màu nâu nghi là ma túy và một ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu trong bóp da màu đen của Phạm Quang T, nghi chứa chất ma túy.

Bản kết luận giám định số 464 ngày 19/12/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

70 khối hình lập phương, kích thước 10cm x 16,5cm x 16,5cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ BILLION TIME, có ký hiệu KS4-4911L bên trong có chứa 49 ống hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm và 48 khối hình lập phương, kích thước 14,5cm x 14,5cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ BILLION TIME, có ký hiệu KS4-3611, bên trong mỗi khối có 36 ống hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 2,3cm. Tất cả đều là pháo, có đủ đặc tính của pháo nổ, bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng trọng lượng là 183kg.

Bản kết luận giám định số: 254 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong một gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,3108gam; chất màu trắng bên trong ống nhựa màu vàng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có trọng lượng 0,1106gam.

Bị cáo Phạm Quang T và bị cáo Phạm Ngọc T2 là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết nhà nước cấm việc vận chuyển, mua bán pháo nổ, cả hai nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn hưởng lợi từ việc vận chuyển pháo mà hai bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phạm Quang T biết rõ ma túy là chất cấm, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Số pháo 02 bị cáo vận chuyển có tổng trọng lượng là 183kg, số ma túy bị cáo Phạm Quang T tàng trữ có tổng trọng lượng là 0,4214gam, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố bị cáo Phạm Quang T về tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo

Phạm Ngọc T2 bị truy tố về tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Xét tính chất hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo rất cao.

Các bị cáo đều là người thực hành giúp sức cho đối tượng C để vận chuyển pháo, không có sự bàn bạc với nhau từ trước nên đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn. Tuy nhiên, vai trò của bị cáo Phạm Ngọc T2 trong việc vận chuyển hàng cấm là người thực hành tích cực nhất, bị cáo là người đi lấy pháo chở về và đưa pháo lên xe cho đối tượng C; còn bị cáo Phạm Quang T là người cùng đi chung với đối tượng C để chở pháo và bị cáo cũng đã mở cửa xe ô tô và vác pháo lên xe, nhưng vai trò của bị cáo Phạm Quang T thấp hơn bị cáo Phạm Ngọc T2. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Quang T, bị cáo Phạm Ngọc T2 không biết nên bị cáo Phạm Ngọc T2 không phải chịu trách nhiệm. Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra cần xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Quang T không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Phạm Ngọc T2 có 03 tiền án: Ngày 27/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 27/9/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của bản trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 10 tháng tù, Ngày 02/4/2014, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội phạm tội và bỏ trốn đến ngày 27/3/2017 mới bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 15/10/2018 đến nay cả ba bản án trên bị cáo vẫn chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Đối với đối tượng C, qua điều tra tại xã Đakia, huyện Bù Gia Mập có đối tượng Tô Vũ T2 Anh, sinh năm: 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã Đakia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, tuy nhiên hiện không biết Tô Vũ T2 Anh đi đâu và làm gì, chưa xác định được thông tin chủ sở hữu số điện thoại liên hệ với Phạm Quang T và Phạm Ngọc T2, căn cứ vào lời khai của bị cáo Phạm Quang T, Phạm Ngọc T2 chưa xác định được Tô Vũ T2 Anh có phải C hay không, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

Đối với hai đối tượng đi chở pháo cùng với bị cáo Phạm Ngọc T2 và người đàn ông Campuchia đã giao pháo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh và xử sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

Đối một xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 93H1-212.86 của bà Phương Thảo L, bị cáo T2 mượn nhưng bà Lan không biết T2 mượn đi vận chuyển pháo nên cần xem xét trả lại cho bà Lan.

Đối 01 điện thoại di động, hiệu Nokia màu đen kèm thẻ sim số 0869058345 và sim số 0777606354 của Phạm Quang T và 01 điện thoại di động hiệu ITEL, kèm sim số: 0963135349 của Phạm Ngọc T2, các bị cáo sử dụng để liên lạc vận chuyển pháo, xét tài sản có giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 03 bao tải loại xác rắn màu xanh dương, 01 bao tải loại bao xác rắn màu xanh lá, 01 bao tải loại bao xác rắn màu trắng; 01 bóp da màu đen kích thước 20cmx10cm; một túi xách loại đeo chéo màu nâu, kích thước 23cmx 30cm; 01 túi bằng vải màu cam, kích thước 10cmx17cm, đây là công cụ phạm tội của các bị cáo, xét tài sản không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 11kg pháo, xét đây hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe ô tô hiệu Toyota, loại Fortuner, màu bạc biển kiểm soát 51F-052.41 là tài sản hợp pháp của ông Lại Hữu Nghĩa, ông nghĩa không biết C sử dụng xe để đi vận chuyển pháo, Viện kiểm sát đã trả lại xe cho ông Nghĩa là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xét lại.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa 0,1981gam ma túy.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang T (Bờm) phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo Phạm Ngọc T2 phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 58, 17 Điều 38, 55 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Phạm Quang T (Bờm) 06(Sáu) năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm" và 01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07(Bảy) năm 06(Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 58, 17 Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Phạm Ngọc T2 07(Bảy) năm 06(Sáu) tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2019.

[2] Vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại một xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 93H1-212.86 cho bà Phương Thảo L.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, hiệu Nokia màu đen kèm thẻ sim số 0869058345 và sim số 0777606354 của Phạm Quang T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL, kèm sim số: 0963135349 của Phạm Ngọc T2.

Tịch thu tiêu hủy các tài sản gồm: 03 bao tải loại xác rắn màu xanh dương; 01 bao tải loại bao xác rắn màu xanh lá; 01 bao tải loại bao xác rắn màu trắng; 01 bốp da màu đen kích thước 20cm x 10cm; 01 (một) túi xách loại đeo chéo màu nâu, kích thước 23cm x 30cm; 01 túi bằng vải màu cam, kích thước 10cm x 17cm.

Tịch thu tiêu hủy 11kg pháo được niêm phong trong một thùng catton bằng giấy, có dán giấy niêm phong

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa 0,1981 gam ma túy.

(Số vật chứng trên đã được giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0007637 ngày 13/5/2020).

[3] Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THADS huyện Bù Đốp;
- CQCSĐT CA huyện Bù Đốp;
- CQ THAHS CA huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Ngọc Thảo